TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI - TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/DS-ST
Ngày 28 - 7 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Trường
2. Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa:

Bà Trần Hồng Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2017/TLST- DS ngày 08 tháng 02 năm 2017, về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần AC

Địa chỉ: đường N T M K, phường T, quận K, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Minh T: Ông Huỳnh Văn B – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần A C, chi nhánh tỉnh B L.

Người được ông Huỳnh Văn B ủy quyền: Chị Nguyễn Kim T – chuyên viên xử lý nợ phòng quản lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần A C, chi nhánh tỉnh B L (có mặt).

Địa chỉ: Số 20 đường T P, phường 3, thành phố B L, tỉnh B L

2. Bị đơn: Anh Vũ Hồng L, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T K, xã T D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 15/3/2016 nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A C trình bày:*

Ngày 04/4/2012 A C cấp tín dụng cho anh Vũ Hồng L chi tiết như sau:

Căn cứ bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của A C, giấy đề nghị cấp thẻ ngày 04/4/2012 của anh Vũ Hồng L, các văn bản của anh L ký với A C về việc sử dụng thẻ tín

dụng. Ngày 05/4/2012 A C đồng ý cấp thẻ tín dụng số 5459681610006985 cho anh Vũ Hồng L, ngày cấp 05/4/2012, hạn mức thẻ 10.000.000 đồng, hiệu lực thẻ 4/2015. Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn: Theo bản điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A C. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng anh Vũ Hồng L đã không thanh toán đầy đủ cho A C theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó A C đã ra thông báo chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn và ngày 21/3/2014 A C đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/3/2016 anh L còn nợ A C các khoản sau: Vốn 10.504.652 đồng, lãi quá hạn 8.108.015 đồng. Tổng cộng 18.612.667 đồng. A C đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi giải quyết buộc anh Vũ Hồng L trả cho A C tổng số nợ còn thiếu gồm vốn, lãi phạt, lãi quá hạn, lãi trong hạn tính đến ngày 08/3/2016 là 18.612.667 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng, bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của A C, giấy đề nghị cấp thẻ kể từ ngày 09/3/2016 đến ngày anh Vũ Hồng L trả dứt nợ.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Kim T vẫn giữ nguyên nội dung trình bày theo đơn khởi kiện của ngân hàng TMCP A C và ngân hàng yêu cầu anh L trả tiền vốn là 10.504.652 đồng, đồng thời tính lãi suất quá hạn từ ngày 21/3/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 28/7/2017 tổng số tiền lãi là 13.897.742 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 24.402.394 đồng. Đồng thời anh L phải tiếp tục trả lãi kể từ ngày 29/7/2017 theo lãi suất thỏa thuận đã ký kết với ngân hàng cho đến khi trả xong khoản nợ gốc.

** Đối với bị đơn:* Anh Vũ Hồng L trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết có tống đạt các văn bản tố tụng cho anh L hợp lệ nhưng anh L không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

* Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng dân sự và nội dung giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán thực hiện đúng Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, quá trình giải quyết vụ án đã thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 97, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc vắng mặt của bị đơn làm ảnh hưởng thời gian giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho anh L đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh L không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Vũ Hồng L.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Thấy rằng giữa anh Vũ Hồng L và Ngân hàng TMCP A C có giao dịch hợp đồng tín dụng với nhau được thể hiện tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 04/4/2012 của anh Vũ Hồng L và Giấy xác nhận đã nhận thẻ/pin và đề nghị kích hoạt/không kích hoạt thẻ của anh Vũ Hồng L đề ngày 09/4/2012.

[3] Xét về nội dung tranh chấp: Tòa án xét thấy tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của anh Vũ Hồng L ngày 04/4/2012, anh L đề nghị cấp thẻ quốc tế Master chuẩn, hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng. Ngày 05/4/2012 Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng số 5459681610006985 cho anh Vũ Hồng L hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng. Nội dung giao dịch giữa các đương sự được thể hiện bằng hình thức vay có lãi suất theo hợp đồng và được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng. Cụ thể là khi anh L đề nghị cấp thẻ tín dụng đã đồng ý theo quy định của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A C kèm theo. Đồng thời những quy định tại Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng và Giấy đề nghị cấp thẻ đã tạo nên hợp đồng giữa anh L với Ngân hàng A C. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng anh Vũ Hồng L đã không thực hiện đúng theo hợp đồng và không thanh toán đầy đủ cho ngân hàng theo thông báo giao dịch hàng tháng nên ngân hàng đã ra thông báo chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn và ngày 21/3/2014 đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngoài ra, đối với anh L trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh L hợp lệ nhưng anh L không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Đây là căn cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên Tòa án buộc anh Vũ Hồng L phải trả cho Ngân hàng A C số tiền vốn là 10.504.652 đồng, lãi suất quá hạn tính đến ngày 28/7/2017 là 13.897.742 đồng. Tổng cộng vốn và lãi anh L phải trả cho ngân hàng A C là 24.402.394 đồng. Đồng thời anh L phải tiếp tục trả lãi từ ngày 29/7/2017 theo lãi suất thỏa thuận đã ký kết với ngân hàng cho đến khi trả xong khoản nợ gốc.

[4] Về án phí: Ngân hàng TMCP A C không phải chịu. Anh Vũ Hồng L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần A C. Buộc anh Vũ Hồng L phải trả cho Ngân hàng TMCP A C tổng số tiền là 24.402.394 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm lẽ hai nghìn ba trăm chín mươi bốn đồng). (Trong đó vốn là 10.504.652 đồng và lãi suất quá hạn tính đến ngày 28/7/2017 là 13.897.742 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Vũ Hồng L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Hồng L phải chịu 1.220.119 (Một triệu hai trăm hai mươi nghìn một trăm mười chín đồng).

Ngân hàng TMCP A C không phải chịu án phí, ngày 22 tháng 03 năm 2016 đã dự nộp 465.500 đồng tại biên lai số 0017433 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được nhận lại.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.